

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

Số: *772* /VTHN-TC

V/v Giải trình chênh lệch KQKD 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày *03* tháng *4* năm 2018

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội
Địa chỉ: Số 130 Đường Lê Duẩn - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà
Trung - Thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội xin được giải trình chênh lệch
kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 giữa số liệu báo
cáo và số liệu sau kiểm toán báo cáo tài chính như sau:

Theo số liệu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 mà Công ty lập tại
ngày 29/01/2018 đã nộp Ủy ban chứng khoán và đăng công khai trên trang Web
của Công ty có kết quả - **96.545.367.492 đồng**.

Theo số liệu trên báo cáo kiểm toán số 099/VACO/BCKT.NV2 được phát
hành ngày 20/03/2018 thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của
công ty: - **87.767.822.492 đồng**.

Chênh lệch giữa số liệu Công ty báo cáo và báo cáo kiểm toán:

$$96.545.367.492 - 87.767.822.492 = 8.777.545.000 \text{ đồng}$$

Nguyên nhân:

- Ngày 16/03/2018 Tổng công ty đường sắt Việt nam mới chính thức có
văn bản chiết khấu chi phí điều hành giao thông vận tải năm 2017 cho
Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội số tiền là: **8.665.008.000 đồng**.
- Tổng công ty điều chỉnh chênh lệch chi phí điều hành giao thông vận tải
tháng 12 năm 2017 do tính nhầm với số tiền là: **112.537.000 đồng**.

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội kính báo cáo giải trình Ủy ban
chứng khoán Nhà nước./.

Nơi nhận

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Các phòng chuyên môn Công ty;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Việt Hiệp

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

A/ Kết quả thực hiện kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	TH 2016 (1000 đồng)	KH 2017 (1000 đồng)	TH 2017 (1000 đồng)	So sánh TH/KH	So sánh TH/CK
I -	Tổng doanh thu	2.386.963	2.582.773	2.405.607	93,14%	100,78%
I	DT bán hàng và C/cấp D/vụ	2.368.943	2.562.468	2.376.839	92,76%	100,33%
a	Doanh thu vận tải	1.984.260	2.225.920	2.046.976	91,96%	103,16%
	Doanh thu hàng hóa	775.826	913.920	825.404	90,31%	106,39%
	Doanh thu hành khách, hành lý	1.197.987	1.300.000	1.213.070	93,31%	101,26%
	Thu vận tải khác	10.447	12.000	8.502	70,85%	81,38%
b	DT dịch vụ hỗ trợ vận tải và KD #	384.683	336.548	329.863	98,01%	85,75%
	DT cung cấp SPTN VT	115.503	114.919	115.249	100,29%	99,78%
	DT hoạt động kinh doanh #	269.180	221.629	214.614	96,83%	79,73%
2	DT hoạt động tài chính	10.530	5.000	11.017	220,34%	104,62%
3	Thu nhập khác	7.490	15.305	17.751	115,98%	237,00%
II -	Tổng chi phí	2.384.323	2.571.244	2.502.152	97,31%	104,94%
I	Chi phí bán hàng và cung cấp D/vụ	2.370.953	2.540.398	2.471.329	97,28%	104,23%
a	C/phi quản lý tập trung tại Cty	1.540.415	1.642.197	1.590.605	96,86%	103,26%
	Nộp phí sử dụng cơ sở hạ tầng	158.741	178.074	163.757	91,96%	103,16%
	Chi ĐHG, sức kéo trả ĐSVN	1.086.426	1.128.000	1.098.815	97,41%	101,14%
	TT sản phẩm TN với Sài Gòn	96.118	75.596	80.099	105,96%	83,33%
	TT sản phẩm TN với Ratraco	3.190	3.090	1.152	37,28%	36,11%
	Trích khấu hao tài sản cố định	110.650	125.796	126.091	100,23%	113,95%
	Chi SCL tài sản cố định	19.660	46.809	37.345	79,78%	189,95%
	Các chi phí tập trung khác	65.630	84.832	83.346	98,25%	126,99%
b	CP VT tại các CN và CQ Cty	561.788	676.841	667.320	98,59%	118,79%
c	Chi phí kinh doanh khác	268.750	221.360	213.404	96,41%	79,41%
2	Chi phí tài chính	9.390	12.500	12.728	101,82%	135,55%
3	Chi phí khác	3.980	11.846	9.066	76,53%	227,79%
4	Chi phí dự phòng		6.500	9.029	138,91%	
	Chăm dứt HỒLĐ, bảo lữ...		6.500			
5	Chênh lệch thu - chi	2.386.963	2.582.773	2.405.607	93,14%	100,78%

B/ Giải trình kết quả SXKD năm 2017:

Năm 2017 hoạt động SXKD của công ty gặp nhiều khó khăn, ngay từ đầu năm Công ty đã đưa ra rất nhiều giải pháp trong điều hành nhằm tăng sản lượng, doanh thu và chiết giảm chi phí để giảm giá thành vận tải, kết quả sản lượng và doanh thu vận tải có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2016 nhưng vẫn không đạt được kết quả theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

1. Về thực hiện doanh thu vận tải:

- Doanh thu năm 2017 đạt 2.058,6 tỷ đồng, bằng 92,5% so với kế hoạch (giảm 167,8 tỷ đồng), bằng 103,7% so với cùng kỳ năm 2016 (tăng 73,8 tỷ đồng), trong đó:

+ Doanh thu hành khách đạt 1.220,8 tỷ đồng, bằng 93,9% so kế hoạch (giảm 79,1 tỷ đồng), bằng 101,9% so với cùng kỳ năm 2016 (tăng 22,8 tỷ đồng).

+ Doanh thu hàng hóa đạt 828,8 tỷ đồng, bằng 90,7% so với kế hoạch (giảm 85,0 tỷ đồng), bằng 106,8% so với cùng kỳ năm 2016 (tăng 53 tỷ đồng).

1.1- Nguyên nhân không hoàn thành Kế hoạch vận tải hành khách:

* Một trong các nguyên nhân chính không hoàn thành Kế hoạch VTHK năm 2017 là do điều chỉnh kế hoạch chạy tàu so với phương án chạy tàu thời điểm xây dựng kế hoạch, cụ thể:

- Tàu TN1/2: Đầu năm xây dựng chạy cả năm nhưng đến ngày 17/3/2017 lại phân phiên vụ chạy chung với Công ty VTĐS Sài Gòn, sau đó đổi mác thành SE9/10. Tổng giảm 138 đôi tương đương giảm thu 37 tỷ.

- Tàu TN3/4: Đầu năm xây dựng chạy 21 đôi tàu trong giai đoạn Hè nhưng không chạy, tương đương giảm thu 12,8 tỷ.

- Tàu QT3/4 chuyển đổi chạy tàu hỗn hợp kinh doanh giảm sút nhiều.

* Nguyên nhân do thiên tai bão lũ: Trong năm 2017 có 8 cơn bão và 4 đợt áp thấp nhiệt đới đã làm gián đoạn giao thông đường sắt tại nhiều điểm tại khu vực phía Tây (sạt lở đất tại Ga Lâm Giang), tuyến Thống nhất từ Thanh Hóa đến Phú Yên gây thiệt hại, thất thu cho Công ty khoảng hơn 15 tỷ đồng, trong đó thất thu do bãi bỏ các đoàn tàu hàng 9 tỷ, hành khách trả vé 5,3 tỷ, thiệt hại tại các đơn vị khoảng 820 triệu đồng.

* Về phương tiện: Phương tiện vận tải sử dụng đã nhiều năm, mặc dù năm 2017 Công ty đã tiến hành nâng cấp, cải tạo và đóng mới thêm xe khách nhưng nhìn chung toa xe chất lượng cao phục vụ hành khách còn rất thiếu, đặc biệt vào thời gian cao điểm Tết, Hè.

* Nguyên nhân khác: Công nghệ vận tải lạc hậu, tốc độ chạy tàu thấp, cơ sở hạ tầng phục vụ khách đi tàu chưa đáp ứng yêu cầu, giá thành vận tải còn cao, khó cạnh tranh được với các loại hình vận tải khác.

1.2 – Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch vận tải hàng hoá:

* Mưa bão khu vực miền trung gây ra tắc đường trên tuyến đường sắt Bắc – Nam. Tàu chuyên tuyến Bắc – Nam phải ngừng chạy dài ngày (gần 15 ngày), hàng hoá xếp vào khu vực Miền trung (Xi măng, phân bón) không xếp làm sụt giảm sản lượng doanh thu; Ngày 9/10/2017 trên tuyến đường sắt Hà Nội – Lào Cai mưa lũ gây sạt lở tà luy dương, đất trôi vào 3 đường trong ga Lâm Giang, gây biến dạng xe lện đường sắt làm ách tắc tuyến đường sắt phía Tây gần 10 ngày.

* Hàng Liên vận quốc tế: Nhà nước thắt chặt lại chính sách thuế xuất nhập khẩu bảo vệ sản xuất trong nước, Đường sắt Trung Quốc nghỉ lễ quốc khánh và tắc đường do sạt lở đất phía đường sắt Côn Minh làm cho sản lượng phân bón nhập khẩu giảm nhiều; lưu huỳnh, quặng xuất khẩu sang Trung Quốc mặc dù tăng so với 2016 là 150% nhưng không đạt kỳ vọng; các hàng nhập và hàng nông sản xuất

khẩu qua cửa khẩu Đồng Đăng liên tục ách tắc, giảm lượng giảm chỉ đạt 40% so với năm 2016.

* Một số luồng hàng lớn bị giảm do các tập đoàn khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, phải tạm ngừng xuất hàng : apatits, phân bón, than, quặng, nông sản, mặc dù năm 2017 có một số sản phẩm mới như chuyên tuyến, container lạnh, ..nhưng sản lượng nhỏ không đủ bù đắp.

* Về cầu đường còn hạn chế tốc độ chưa rút ngắn được các hành trình chạy tàu, nhất là tàu chuyên tuyến (bắc nam 51h, Đông tây: 16h, Yên viên-Đông Đăng: 10h..) với việc chạy tàu đường đơn tránh vượt có những khu đoạn tốc độ lữ hành của đoàn tàu hàng chỉ đạt được 17km/h vì vậy không đáp ứng được tốc độ đưa hàng của khách hàng, mất luồng hàng cần tốc độ cao.

* Do kết cấu hạ tầng ĐSVN còn kém, năng lực tại các ga thấp không đáp ứng được nhu cầu chỉ cần xếp nhiều là đọng dờ. Nhiều lúc phải lập các đoàn tàu đi gá gửi do ga quá năng lực, hay mưa to là ngập lụt (các tuyến miền trung, phía tây, phía bắc, ga Giáp Bát).

* Các bãi hàng về cơ bản mới có một số bãi hàng được xã hội hóa, còn cơ bản chưa đáp ứng được việc xếp dỡ hàng như lầy lội, không chịu được tải cao, không có đường vào cho các xe trọng tải lớn, đường xếp dỡ ngắn...

* Toa xe : nhiều toa xe có đặc điểm kỹ thuật không phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Mặc dù công ty đã có thực hiện nâng cấp, cải tạo, đóng mới để thay thế xe cũ song vẫn chưa đủ toa xe theo yêu cầu, nhất là trong thời kỳ cao điểm.

* Trang thiết bị, phương tiện xếp dỡ hai đầu của các đơn vị do thiếu, khó khăn về vốn còn sơ sài, gần như không có, việc liên kết với các đơn vị và phương tiện khác còn lỏng lẻo, bị thị trường chi phối không ổn định nên chưa thực hiện được chuỗi logistic trong vận tải để hạ giá thành trọn gói (*chi phí hai đầu hiện nay chiếm tới 40% tổng chi phí đi bằng đường sắt từ kho đến kho*).

* Về giá cước: Để phù hợp và được thị trường chấp nhận, trên cơ sở chi phí, năm 2017 Công ty đã phải giảm giá so với năm 2016 vì vậy mặc dù chỉ tiêu Tkm đạt 99.5% kế hoạch nhưng doanh thu chỉ đạt 90,7% do suất thu chỉ bằng 88,5% so năm 2016.

2. Về thực hiện chi phí SXKD:

- Tổng chi phí là 2.503 tỷ 668 triệu đồng, bằng 97,7% kế hoạch (giảm 67,5 tỷ đồng), bằng 104.7% so với năm 2016 (tăng 119,3 tỷ đồng).

- Trong năm 2017 ngoài những chi phí biến đổi tăng theo doanh thu và sản lượng, Công ty tiếp tục phải chịu áp lực vào giá thành vận tải đường sắt do một số khoản chi phí cố định tăng so với năm 2016 đã làm cho kết quả SXKD của Công ty **-96,545 tỷ đồng** như:

+ Khấu hao cơ bản TSCĐ cho hoạt động vận tải tăng **21,583 tỷ đồng** (124,497 tỷ đồng/102,914 tỷ đồng) do tăng khấu hao 250 toa xe Mc đóng mới.

+ Sửa chữa lớn TSCĐ tăng **17,797 tỷ đồng** (19,548 tỷ đồng/37,345 tỷ đồng) do: Phân bổ SCL năm 2016 sang năm 2017: 19,547 tỷ đồng + 1/3 chi phí SCL năm 2017: 17,7 tỷ đồng.

+ Bảo hiểm + phí công đoàn tăng **8,047 tỷ đồng** (58,742 tỷ đồng/66,782 tỷ đồng) do: Nhà nước tăng mức lương tối thiểu từ 01/01/2017.

+ Chi phí tài chính (lãi vay): tăng **3,860 tỷ đồng** (8,871 tỷ đồng/12,728 tỷ đồng) do: Chi trả dự án 250 toa xe Mc đóng mới,...

+ Chi phí trợ cấp thôi việc năm 2017 tăng **4,60 tỷ đồng** so với năm 2016 (4,096 tỷ đồng/8,70 tỷ đồng).

+ Chi phí chỉnh bị, sửa chữa nhỏ toa xe tăng **19,927 tỷ đồng** (107,961 tỷ đồng/127,888 tỷ đồng) do số lượng sửa chữa nhỏ toa xe từ năm 2016 chuyển sang (114 toa xe).

+ Phát sinh chi phí thuê mặt bằng các Chi nhánh toa xe tăng **3,601 tỷ đồng** (6,926 tỷ đồng/10,527 tỷ đồng).

+ Trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng **4,876 tỷ đồng** (4,153 tỷ đồng/9,029 tỷ đồng)

+ Giá nhiên liệu cho chạy máy phát điện năm 2017 so 2016 tăng trên 20% làm cho chi phí nhiên liệu tăng lên **12,90 tỷ đồng**.

+ Ngoài ra một số chi phí đầu vào khác cũng tăng như điện, nước, vận chuyển và xử lý chất thải đều tăng giá từ 5% đến 10% so với năm 2016.

Với những khó khăn như trên và doanh thu sụt giảm nhiều hơn chi phí trên 100 tỷ đồng (167,8 tỷ đồng/67,5 tỷ đồng) dẫn đến mất khả năng cân đối tài chính nên Công ty không thể hoàn thành kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra chênh lệch thu – chi (-96,545 tỷ đồng)/.

Nơi nhận

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Tổng công ty ĐSVN;
- HĐQT, BĐH Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Các phòng chuyên môn Công ty;
- Lưu: TC.



Nguyễn Viết Hiệp